

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGÔ QUYÊN- ĐÔNG ANH

ĐỀ CƯƠNG THI HỌC KÌ 2 MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12
NĂM HỌC 2022 - 2023

I. Nội dung:

1. Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản:

- Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân.
- Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- Quyền được đảm bảo an toàn về bí mật thư tín, điện thoại điện tín của công dân.
- Quyền tự do ngôn luận.

2. Bài 7: Công dân với cá quyền dân chủ:

- Quyền bầu cử và ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân.
- Quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội.
- Quyền khiếu nại và tố cáo.

3. Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân:

- Quyền học tập của công dân
- Quyền sáng tạo của công dân.
- Quyền được phát triển của công dân

4. Bài 4: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước:

- Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển kinh tế.
- Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển các lĩnh vực xã hội

II. Trắc nghiệm:

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------|
| A. niêm phong và cất trữ. | B. phát hành và lưu giữ. |
| C. phổ biến rộng rãi và công khai. | D. bảo đảm an toàn và bí mật. |

Câu 2: Việc xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được thể hiện qua việc làm nào sau đây ?

- | | |
|------------------------------------|---|
| A. Khám xét nhà khi không có lệnh. | B. Bắt, giam, giữ người trái pháp luật. |
| C. Đọc trộm tin nhắn. | D. Đánh người gây thương tích. |

Câu 3: Hành vi nào sau đây không xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự của công dân?

- A. Trêu đùa làm người khác bực mình.
- B. Nói xấu, tung tin xấu về người khác.
- C. Chửi bới, lăng mạ người khác.
- D. Nói những điều không đúng về người khác.

Câu 4: Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ

- A. khẳng định chỗ ở có phương tiện để thực hiện tội phạm.
- B. khẳng định chỗ ở không có công cụ gây án.

- C. nghi ngờ chỗ ở có công cụ để thực hiện tội phạm.
- D. là chủ sở hữu nơi ở đó mà cho người khác thuê sử dụng.

Câu 5: Đặt điều nói xấu người khác là vi phạm quyền

- A. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- B. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- C. được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- D. tự do ngôn luận.

Câu 6: Trong lúc H đang bận việc riêng thì điện thoại có tin nhắn, T đã tự ý mở điện thoại của H ra đọc tin nhắn. Hành vi này của T đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự của công dân.
- B. Quyền tự do ngôn luận của công dân.
- C. Quyền được đảm bảo an toàn thư tín,
- D. Quyền tự do dân chủ của công dân.

Câu 7: Người làm nhiệm vụ chuyển phát thư tín, điện tín vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín khi

- A. kiểm tra chất lượng đường truyền.
- B. tự ý phát tán nội dung điện tín của khách hàng.
- C. niêm yết công khai giá cước viễn thông.
- D. thay đổi phương tiện vận chuyển.

Câu 8: Trong đợt tiếp xúc với cử tri thành phố Z, ông E đã bày tỏ quan điểm của mình về quy trình bổ nhiệm nhân sự. Ông E đã thực hiện quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quản lý nhà nước.
- B. Độc lập phán quyết.
- C. Xử lý thông tin.
- D. Tự do ngôn luận.

Câu 9: Hành vi đánh ngầy, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác là xâm phạm đến quyền tự do cơ bản nào của công dân?

- A. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- B. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Bảo đảm an toàn, bí mật đời tư.
- D. Được chăm sóc, giáo dục toàn diện.

Câu 10: P mượn sách tham khảo của H đã lâu mà chưa trả. Khi cần dùng sách, H đã tự ý vào nhà P để tìm nhưng bị em trai của P mắng chửi và đuổi về. H đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Được pháp luật bảo hộ về danh dự.
- B. Được bảo vệ quan điểm cá nhân.
- C. Bất khả xâm phạm về tài sản.
- D. Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Câu 11: Việc ông M không cho bà K phát biểu ý kiến cá nhân trong cuộc họp tổ dân phố là vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quản trị truyền thông.
- B. Quản lý nhân sự.
- C. Tự chủ phán quyết.
- D. Tự do ngôn luận.

Câu 12: N và H trèo vào nhà ông K ăn trộm. Ông K và vợ là bà S bắt được H, còn N chạy thoát. Ông K nhốt H vào nhà kho rồi sai hai con là M và T xuống canh chừng. Vì tức giận

nên M và T đã xông vào đánh H bị thương nặng. Những ai đã vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ tính mạng, sức khỏe của công dân?

A. H và N

B. M, T và ông K, bà S

C. M và T

D. Ông K và bà S

Câu 13: Hành vi nào sau đây không vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?

A. Tự ý bóc thư của người khác

B. Đọc trộm nhật kí của người khác

C. Bình luận bài viết của người khác trên mạng xã hội

D. Nghe trộm điện thoại người khác tư.

Câu 14: Theo quy định của pháp luật, không ai bị bắt nếu không có quyết định của Toà án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang, là thể hiện quyền

A. bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

B. bắt người hợp pháp của công dân.

C. bất khả xâm phạm thân thể của công dân.

D. bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân.

Câu 15: Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Theo dõi bị can.

B. Giam giữ nhân chứng.

C. Đầu độc tù nhân.

D. Truy tìm tội phạm.

Bài 7: Công dân với các quyền dân chủ.

Câu 1: Phát hiện H trộm cắp tài sản của nhà B, ông G đã tìm cách báo cho cơ quan chức năng ngăn chặn và xử lý hành vi của H. Việc làm của ông G thực hiện theo quyền dân chủ nào của công dân?

A. Kiểm tra. B. Giám sát. C. Tố cáo. D. Khiếu nại.

Câu 2: Công dân báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào là biểu hiện quyền

A. khiếu nại.

B. ứng cử.

C. bầu cử.

D. tố cáo.

Câu 3: Quyền bầu cử và ứng cử là các quyền dân chủ cơ bản của công dân trên lĩnh vực

A. xã hội

B. chính trị

C. văn hóa

D. kinh tế

Câu 4: Nhân dân đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật đất đai sửa đổi là thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ở phạm vi nào dưới đây ?

A. Địa phương

B. Đặc khu.

C. Cơ sở.

D. Cả nước.

Câu 5: Mỗi phiếu bầu cử đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử ?

A. Trực tiếp.

B. Bình đẳng.

C. Bỏ phiếu kín.

D. Phổ thông.

Câu 6: Khi nhìn thấy kẻ gian đột nhập vào nhà hàng xóm, T đã báo ngay cho cơ quan công an. T đã thực hiện quyền nào của công dân?

A. Quyền khiếu nại.

B. Quyền tố cáo.

C. Quyền nhân thân.

D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 7: Việc quy định mỗi lá phiếu đều có giá trị như nhau thể hiện nguyên tắc nào trong bầu cử?

- A. Bỏ phiếu kín. B. Phổ thông. C. Bình đẳng. D. Trực tiếp.

Câu 8: Ông D báo cho công an phường biết về việc một nhóm thanh niên thường xuyên tụ tập tiêm chích ma túy ở địa phương. Trong trường hợp này ông D đã thực hiện

- A. quyền tố cáo. B. quyền khiếu nại.
C. quyền khiếu nại và tố cáo. D. quyền bãi nại.

Câu 9: Để tham gia thảo luận vào các công việc chung của đất nước trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, công dân sử dụng quyền nào?

- A. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội. B. Quyền tự do ngôn luận.
C. Quyền khiếu nại, tố cáo. D. Quyền bầu cử, ứng cử

Câu 10: Quyền của công dân, tổ chức được đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại các quyết định hành chính, hành vi hành chính khi có căn cứ cho rằng trái pháp luật xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình là gì?

- A. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
B. Quyền tự do ngôn luận của công dân.
C. Quyền tố cáo của công dân.
D. Quyền khiếu nại của công dân.

Câu 11: Khi đến thăm trường phổ thông dân tộc nội trú M, anh T đã vô tình phát hiện việc giám thị A nhốt học sinh vi phạm kỉ luật trong phòng tối. Anh T cần thực hiện quyền nào dưới đây để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho học sinh?

- A. Tố cáo. B. Chăm sóc. C. Khiếu nại D. Bảo vệ.

Câu 12: Công cụ để nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp trong những trường hợp cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức bị hành vi trái pháp luật xâm hại là gì?

- A. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
B. Quyền tự do ngôn luận của công dân.
C. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.
D. Quyền bầu cử, ứng cử của công dân.

Câu 13: Anh A đề nghị thủ trưởng cơ quan xem xét lại quyết định cho thôi việc của mình. anh A đang thực hiện quyền gì?

- A. Quyền khiếu nại. B. Quyền bãi nại. C. Quyền ứng cử. D. Quyền tố cáo.

Câu 14: Cử tri nhờ người khác bỏ phiếu bầu của mình vào hòm phiếu trong kì bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây?

- A. Trực tiếp. B. Bỏ phiếu kín. C. Bình đẳng. D. Phổ thông.

Câu 15: Việc nhờ người khác bỏ phiếu hộ khi Nhà nước tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là vi phạm nguyên tắc bầu cử

- A. bỏ phiếu kín. B. phổ thông. C. bình đẳng. D. trực tiếp.

3. Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân:

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây không thuộc quyền được phát triển của công dân?

- A. Đăng kí chuyển giao công nghệ. B. Bồi dưỡng để phát triển tài năng.
C. Tiếp cận thông tin đại chúng. D. Tham gia hoạt động văn hóa.

Câu 2: Những người có tài năng được tạo mọi điều kiện để làm việc và cống hiến cho đất nước là nội dung quyền được

- A. phát triển. B. giám sát.C. chỉ định. D. phán quyết.

Câu 3: Nội dung quyền được phát triển **không** thể hiện ở việc công dân

- A. được cung cấp thông tin. B. tự do kinh doanh ngoại tệ.
C. được chăm sóc sức khỏe. D. tham gia hoạt động văn hóa.

Câu 4: Trong kì xét tuyển đại học, cao đẳng bạn A đã lựa chọn đăng kí xét tuyển vào ngành kế toán Học viện Ngân hàng vì đã từ lâu A mơ ước trở thành kế toán. Việc làm này thể hiện nội dung nào dưới đây trong thực hiện quyền học tập của A?

- A. Học bất cứ ngành nghề nào. B. Bình đẳng về cơ hội học tập.
C. Học không hạn chế. D. Học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 5: Thành phố X khuyến khích người dân sử dụng phần mềm quản lý đô thị thông minh là thực hiện quyền được phát triển của công dân ở nội dung nào dưới đây ?

- A. Duy trì và phát triển quỹ phúc lợi.B. Tận dụng tối đa mọi nguồn nhân lực.
C. Được hưởng đời sống vật chất, tinh thần.D. Áp dụng mô hình đối thoại trực tuyến.

Câu 6: Công dân có thể học ở hệ chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, học ban ngày hoặc buổi tối là nội dung quyền

- A. bình đẳng về cơ hội. B. học bất cứ ngành nghề nào.
C. học không hạn chế. D. học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 7: Mọi công dân đều được học ở các trường cao đẳng, đại học thông qua tuyển sinh là thể hiện nội dung quyền học

- A. trực tuyến. B. liên thông.C. theo chỉ định. D. không hạn chế.

Câu 8: Ý kiến nào dưới đây thể hiện sự bình đẳng về quyền học tập của công dân?

- A. Các dân tộc khác nhau đều có quyền học tập.
B. Phải đủ tuổi mới được thực hiện quyền học tập.
C. Khi đi học bất kì ai cũng phải đóng học phí.
D. Chỉ những người dân tộc kinh mới được theo học.

Câu 9: Biểu hiện nào dưới đây **không** phải là quyền phát triển của công dân?

- A. Quyền được chăm sóc sức khỏe. B. Quyền sở hữu công nghiệp.
C. Quyền được học tập. D. Quyền được vui chơi, giải trí.

Câu 10: Quyền của công dân được hưởng đời sống vật chất và tinh thần đầy đủ để phát triển toàn diện thuộc nhóm quyền nào dưới đây?

- A. Quyền tác giả, tác phẩm B. Quyền được sáng tạo.
C. Quyền được tham gia. D. Quyền được phát triển.

Câu 11: Ý nào sau đây **sai** khi nói về ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân?

- A. Cơ sở, điều kiện để con người phát triển toàn diện.
B. Đảm bảo và đáp ứng nhu cầu học tập của mỗi người.
C. Quyền dân chủ của công dân.

D. Quyền cơ bản của công dân.

Câu 12: Quyền tự do nào của công dân nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra các sản phẩm, các công trình khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội?

A. Quyền sáng tạo. B. Quyền lao động. C. Quyền học tập. D. Quyền phát triển.

Câu 13: Trường tiểu học X tổ chức khám sức khỏe định kì cho học sinh. Trường tiểu học X đã tạo điều kiện để các em hưởng quyền được phát triển ở nội dung nào dưới đây?

A. Thay đổi loại hình bảo hiểm. B. Hưởng đời sống vật chất đầy đủ.
C. Lựa chọn dịch vụ y tế. D. Tiếp nhận nguồn trợ cấp xã hội.

Câu 14: Theo quy định của pháp luật, nội dung quyền được phát triển **không** thể hiện ở việc công dân được

A. chuyển nhượng quyền tác giả. B. bồi dưỡng để phát triển tài năng.
C. chăm sóc sức khỏe ban đầu. D. tham gia hoạt động văn hóa.

Câu 15: Nhà trường tổ chức cuộc thi “Sáng tạo trẻ”, A lên mạng sao chép lại bài của một số học sinh trường khác. A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân ?

A. Quyền học tập. B. Quyền sáng tạo. C. Quyền tự do. D. Quyền phát triển.

Câu 16: Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân là nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp

A. chiến lược phát triển của đất nước. B. tăng trưởng kinh tế đất nước.
C. phát triển về văn hóa. D. công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Câu 17: Công dân có quyền học từ Tiểu học đến Trung học, đại học và sau đại học thuộc quyền nào dưới đây?

A. Quyền bình đẳng về cơ hội học tập. B. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.
C. Quyền học tập thường xuyên. D. Quyền học không hạn chế.

Câu 18: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thuộc quyền được phát triển của công dân?

A. Nghỉ ngơi, vui chơi giải trí B. Đăng kí sở hữu trí tuệ
C. Khuyến khích để phát triển tài năng D. Hưởng đời sống vật chất đầy đủ

Câu 19: Những người phát triển sớm về trí tuệ được học trước tuổi, học vượt lớp là thể hiện nội dung quyền được

A. sáng tạo. B. phát triển. C. phán quyết. D. bình chọn.

Câu 20: Trường hợp hình dạng, kiểu dáng vông xếp Duy Lợi được pháp luật bảo hộ nhưng vẫn bị các công ty khác vẫn làm nhái sản phẩm là vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp. B. Quyền phát triển.
C. Quyền sáng tạo. D. Quyền phát học tập.

4. Bài 9:Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước:

Câu 1: Bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật có nghĩa là mọi doanh nghiệp đều phải

A. sử dụng các dịch vụ bảo hiểm B. tuyển dụng chuyên gia cao cấp
C. kinh doanh đúng ngành, nghề đăng kí D. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên

Câu 2: Pháp luật quy định các mức thuế khác nhau đối với các doanh nghiệp, căn cứ vào

- A. thời gian kinh doanh của doanh nghiệp.
- B. uy tín của người đứng đầu doanh nghiệp.
- C. ngành, nghề, lĩnh vực và địa bàn kinh doanh.
- D. khả năng kinh doanh của doanh nghiệp.

Câu 3: Mọi công dân khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tự do lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp là nội dung quyền bình đẳng trong lĩnh vực

A. nhân lực. B. lao động. C. việc làm. D. kinh doanh.

Câu 4: Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- B. Tổ chức hội nghị khách hàng.
- c. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo.
- D. Tham gia bảo hiểm nhân thọ.

Câu 5: Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Nộp thuế đầy đủ theo quy định.
- B. Cổ phần hóa tài sản doanh nghiệp.
- c. Lắp đặt hệ thống phần mềm quản lí.
- D. Thành lập quỹ bảo trợ xã hội.

Câu 6: Theo quy định của pháp luật, mọi doanh nghiệp đều phải thực hiện nghĩa vụ

- A. kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký.
- B. tham gia xây nhà tình nghĩa,
- C. nhập khẩu nguyên liệu tự nhiên,
- D. tuyển dụng chuyên gia cao cấp.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây là nghĩa vụ của người sản xuất kinh doanh?

- A. Giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- B. Kinh doanh đúng ngành, nghề ghi trong giấy phép kinh doanh.
- C. Đảm bảo đầy đủ điều kiện vật chất cho người lao động.
- D. Xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Câu 8: Công ty của ông DL chuyên về sản xuất móc chìa khóa, hàng tháng ông chủ động nộp thuế theo quy định, điều này phản ánh nội dung nào của quyền bình đẳng trong kinh doanh ?

- A. Bình đẳng về hình thức kinh doanh.
- B. Bình đẳng về mở rộng quy mô.
- C. Bình đẳng về quyền tự chủ kinh doanh.
- D. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

Câu 9: Một trong những nghĩa vụ của người kinh doanh là

- A. kinh doanh đúng ngành nghề ghi trong giấy phép kinh doanh.
- B. đảm bảo sự phát triển đất nước.
- C. đảm bảo an sinh xã hội.
- D. giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Câu 10: Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được tiến hành các hoạt động kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về

A. lao động công vụ.

B. phát triển kinh tế.

c. quan hệ xã hội.

D. bảo vệ môi trường.

Câu 11: Nghĩa vụ nào sau đây được xem là rất quan trọng của công dân khi đã thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh của mình là gì?

A. thực hiện chính sách an sinh xã hội.

B. nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật.

C. thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo.

D. nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Câu 12: Nhà nước sử dụng các công cụ chủ yếu nào để khuyến khích các hoạt động kinh doanh trong những ngành nghề có lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước?

A. Thuế.

B. Tỷ giá ngoại tệ

C. Lãi suất ngân hàng

D. Tín dụng.

Câu 13: Nghĩa vụ nào dưới đây quan trọng nhất đối với người kinh doanh?

A. Bảo vệ nhà xưởng.

B. Quảng cáo sản phẩm.

C. Báo cáo tài chính.

D. Nộp thuế đúng quy định.

Câu 14: Công dân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được tiến hành các hoạt động kinh doanh là một trong những nội dung cơ bản của pháp luật về

A. lao động công vụ.

B. phát triển kinh tế.

c. quan hệ xã hội.

D. bảo vệ môi trường.

Câu 15: Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, mọi công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây?

A. Phát hành cổ phiếu.

B. Tư vấn chuyên gia.

c. Thanh lý tài sản.

D. Bảo vệ môi trường.

-----HẾT-----